

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2017

“Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 247/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc *“Tranh chấp ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Lưu Mạnh H, sinh năm 1969.

Địa chỉ cư trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

(Chị T có mặt, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý, nên chị và anh H đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm

sống, anh H không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với vợ con, từ đó dẫn đến chị và anh H thường xuyên cãi vã. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ, nhưng anh H không sửa đổi, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Mạnh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có một con chung tên Lưu Ngọc H, sinh năm 1995. Hiện nay đã trưởng thành, nên cháu muốn sống với ai do cháu tự quyết định, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, chia nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/6/2017 bị đơn anh Lưu Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như Chị T trình bày là đúng. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn, anh H cho rằng cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, không có mâu thuẫn xảy ra. Tuy nhiên, nếu Chị T kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, thì anh cũng đồng ý không có ý kiến gì.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lưu Ngọc H, sinh năm 1995. Hiện nay đã trưởng thành, muốn sống với ai do con tự quyết định, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, chia nợ chung: anh xác định trong quá trình vợ chồng chung sống không có tài sản, cũng như không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn anh Lưu Mạnh H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, Chị T vẫn giữ nguyên ý kiến của mình không bổ sung gì thêm.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Chị T và anh H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng trong quan niệm sống, nên Chị T yêu cầu ly hôn với anh H. Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/6/2017 anh H cũng đồng ý ly hôn với Chị T. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị T. Về con chung có 01 con chung tên Lưu Ngọc H, sinh năm 1995 đã trưởng thành, nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung Chị T anh H không yêu cầu, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Thu T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lưu Mạnh H hiện nay sinh sống tại Ấp 1, xã T, huyện B, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn anh Lưu Mạnh H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vào ngày 30/6/2017. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của Chị T:

Chị T và anh H xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn các đương sự trình bày không thống nhất, Chị T cho rằng anh H không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm, còn anh H thì trình bày là quan hệ vợ chồng vẫn hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay Chị T thừa nhận vợ chồng đã không còn sống chung khoảng 4 năm, hiện nay anh H đang sinh sống và làm ăn ở xã T, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, còn Chị T thì vẫn ở tại Thành phố Hồ Chí Minh. Điều đó thể hiện tình cảm giữa Chị T và anh H đã rạn nứt không thể hàn gắn được, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị T.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống giữa Chị T và anh H có một con chung tên Lưu Ngọc H, sinh năm 1995. Hiện nay cháu đã trưởng thành, Chị T và anh H đều trình bày, cháu muốn sống với ai tự cháu quyết định, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử sẽ không xem xét.

Về chia tài sản chung, chia nợ chung: Chị T và anh H đều trình bày thống nhất là vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử sẽ không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định định tại Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu T đối với anh Lưu Mạnh H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thu T được ly hôn với anh Lưu Mạnh H.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân dân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Chị T đã nộp theo biên lai thu số 0009941 ngày 15/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị T đã nộp xong.

Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- UBND quận B, Tp.HCM;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Hiền